TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2022/HS-ST
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thái Ngọc Minh**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Danh Tường Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh A, sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Tư Th (chết) và bà Thị B (chết); Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ Nguyễn Thu B1; con có 04 người, lớn nhất 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Lại Hùng Ah - Văn phòng luật sư Hùng Ah thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bị hại:*

Danh R, sinh năm 1983 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1.Danh H, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Danh C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Thị Kim Ch, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp V, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Thị B2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Danh C, bà Thị Kim Ch, bà Thị B2 đều ủy quyền cho ông Danh H tham gia phiên tòa)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thị A1, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 2, ấp R, xã Tr, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Thu B1, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: số 107A, ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Danh Th1 (B4), sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ho, xã Ng1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Thị B3, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh A và Danh R có mối quan hệ là bà con cô cậu ruột, tuy nhiên hai người lại xảy ra mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp đất đai dẫn đến thường cãi nhau.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/9/2021 tại nhà Danh A thuộc ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang tổ chức uống rượu gồm có Danh A, Nguyễn Thu B1 (vợ A), Danh Nh, Danh Gi (em A) và Thị I đều ngụ ấp Ng, xã Ch, huyện G. Lúc này Danh R cũng đang uống rượu cùng với Danh Th1 (B4) tại nhà ông Danh H1 thuộc ấp Ng, xã Ch, huyện G, tỉnh Kiên Giang (bên kia sông, đối diện nhà A), đang uống rượu thì Gi đến xin cho uống rượu chung, uống được 02 ly rượu thì Gi bỏ về. Khi về, Gi hỏi A "Ông làm gì mà R đòi đánh hoài vậy", A nói "Không

uống rượu thì đi về nhà", rồi tiếp tục uống thêm 02 lít rượu nữa thì tất cả cùng nghỉ. Bên này R đã uống rượu thấy A, R chửi và cấm không cho A qua chơi sân bóng chuyền, A nói "Có phải đất nhà ông đâu mà không cho chơi", R nói "Tao kêu người đánh chết mày", hai bên chửi qua lại nhau, thách thức đánh nhau. Do bị đe dọa nên R cùng Th1 đến nhà ông Danh H (anh ruột R) để nói việc bị A đe dọa đánh mình và nhờ ông H đi báo Công an xã Ch. Khoảng 15 phút sau, R quay lại cùng với Th1 thấy A cầm cưa máy đã nổ máy trên tay, R và B4 mỗi người cũng cầm 01 đoạn gỗ, hai người tiếp tục cải vã nhau, thách thức đánh nhau, cả hai gặp nhau trên cầu rồi lao vào đánh nhau, R dùng cây gỗ đánh trúng hông trái A 01 cái, còn A dùng cưa máy đang nổ máy đưa vào nách phải từ dưới lên, cưa trúng vùng hõm nách tay phải R 01 nhát, R bỏ chạy xuống cầu, vừa đến trước nhà thì gục xuống bất tỉnh. Thấy R bị Th1 nặng, A chạy về nhà bỏ máy cưa ở sân nhà mình, lấy võ máy cùng với ông Danh Ph, Nguyễn Thị B3 (người chung sống với R như vợ chồng) đưa Danh R đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G, sau đó tử vong. Danh A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) cưa máy dài 80cm, không rõ hiệu, thân máy màu nâu cam dài 40cm, rộng 22cm, cao 25cm, có 02 (hai) tay cầm, lưỡi bằng dây xích kim loại cứng có nhiều răng cạnh sắc không đều, kích thước răng lớn nhất 0,6cm x 0,4cm và nhỏ nhất 0,4cm x 0,3cm được mắc vào bản lam kim loại cứng dài 39cm, chỗ rộng nhất 7,5cm, dầy 0,4cm;

- 01 (một) đoạn gỗ vuông dài 1m, cạnh vuông có kích thước 4cm x 3cm, trên đoạn gỗ vuông có vết màu nâu đỏ kích thước 4cm x 3cm;

- 01 (một) đoạn gỗ vuông tròn dài 1,23m, cạnh vuông có kích thước 3,5cm x 3,2cm, trên thân gỗ có vết màu nâu đỏ kích thước 15cm x 4cm.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 15/LNK-CSHS, ngày 09/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 887/KL-KTHS, ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Danh R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng hõm nách phải có vết thương kích thước 15cm x 3.5cm. Bờ mép nham nhở, sâu vào lớp cơ, đứt lìa động mạch và tĩnh mạch cánh tay phải.

- Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay đến lưng bàn tay phải có 12 vết thương nằm ngang, bờ mép nham nhở, vết lớn nhất kích thước 6cm x 3cm đứt vào lớp cơ, vết nhỏ nhất dài 2cm đứt bề mặt da.

- Mặt lưng bàn tay trái có vết thương kích thước 7cm x 2cm, bờ mép nham nhở, sâu đứt bán phần xương số 5 bàn tay trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng hõm nách phải gây đứt lìa động mạch và tĩnh mạch cánh tay.

3. Vật gây thương tích: Vết thương gây đứt động mạch và tĩnh mạch gây tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật có nhiều cạnh sắc dạng răng cưa gây nên.

4. Chiều hướng vết thương: Vết thương H1 hõm nách gây đứt động mạch và tĩnh mạch gây tử vong có chiều hướng từ dưới lên trên và chếch sang trái.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y vật gây thương tích số 364/KL-KTHS, ngày 27/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định pháp y vật gây thương tích đối với vụ án Danh R phạm tội "Giết người" như sau:

- Cây cưa máy gửi giám định trong tình trạng đang hoạt động lưỡi cưa gây ra được vết thương vùng hõm nách phải của nạn nhân Danh R, làm đứt lìa động mạch và tĩnh mạch cánh tay phải dẫn đến tử vong.

- Vết thương vùng hõm nách phải có chiều hướng từ phải sang trái, chếch lên trên.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSTKG-P2 ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh A về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, bị cáo Danh A sau khi uống rượu tại nhà thì có xảy ra cự cải với bị hại Danh R (uống rượu nhà ngang sông). Cho rằng Danh R muốn đánh mình, bị cáo Danh A lấy cây cưa máy cầm tay mở cho máy chạy sẵn, còn bị hại R lượm một khúc cây cầm trên tay, hay bên chạy lên cầu từ hai hướng, tới khoảng giữa cầu thì xông vào đánh nhau. R đánh trúng hông trái của bị cáo, bị cáo cầm cưa máy đang chạy đưa vào nách R trúng vào vùng hõm nách tay phải của R dẫn đến đứt lìa động mạch và tỉnh mạch cánh tay gây tử vong. Hành vi của bị cáo Danh A đã phạm vào tội "Giết người" có tính chất côn đồ, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Danh H là anh ruột bị hại đã bỏ ra số tiền lo mai táng phí cho bị hại bằng 30 triệu đồng, gia đình bị cáo bồi thường được 15 triệu đồng. Còn lại đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường. Đề nghị ghi nhận bị cáo cấp dưỡng 01 lần bằng 60 triệu đồng cho con của Danh R là Danh T, sinh năm 2010 cho người đại diện nhận là bà Thị A1 (mẹ ruột Danh T).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là phương tiện, công cụ phạm tội trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Giữa bị cáo và bị hại cũng có mâu thuẫn với nhau, bị hại có đánh gây thương tích cho bị cáo. Bị cáo có tích cực cứu chữa đưa bị hại đi bệnh viện. Từ đó đề nghị xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Đồng ý việc bồi thường và yêu cầu xử bị cáo theo pháp luật.

Người có liên quan bà Thị A1 trình bày: Bà là vợ Danh R, sống chung không đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Danh T, sinh năm 2010. Do không kết hôn nên khai sinh không có tên cha nhưng Danh T là con của Danh R được bà con dòng họ nhìn nhận, Danh A cũng biết việc này. Yêu cầu Danh A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận là cấp dưỡng 01 lần cho Danh T bằng 60.000.000 đồng.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Danh A khai nhận: Trước đó giữa bị cáo và Danh R có tranh chấp ranh đất, chưa được giải quyết xong nên không có nói chuyện với nhau. Hôm xảy ra sự việc, bị cáo uống rượu ở nhà mình, còn R thì uống rượu ở chòi đối diện bên sông. Danh R đi qua đứng trước nhà chửi bị cáo một lúc rồi chạy xe đi, sau đó chở một người quay lại cầm cây đứng bên đầu cầu chửi bị cáo, do bực tức bị cáo lấy cây cưa máy mở lên cho chạy rồi cầm ra đánh nhau với R. Hai bên từ hai hướng cầu chạy lên tới đoạn giữa cầu thì lao vào đánh nhau, R cầm cây đánh trúng bị cáo, bị cáo cũng cầm cưa cưa trúng vào nách tay phải của R. R bỏ chạy về nhà một lúc thì xỉu, bị cáo có cùng mọi người đưa đến Trung tâm y tế nhưng R đã tử vong. Người đi chung với R không có tham gia đánh nhau với bị cáo.

[2.1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai những người làm chứng đã được thẩm tra tại tại phiên tòa, thể hiện việc bị cáo đã dùng cưa máy cầm tay đang hoạt động làm hung khí đánh nhau với bị hại Danh R, hậu quả làm cho Danh R bị thương tích vùng hõm nách làm đứt động mạch và tĩnh mạch gây tử vong. Với việc dùng hung khí nguy hiểm là cưa máy cầm tay đang chạy cắt vào nách phải của bị hại gây chết người như trên của bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" có tính chất côn đồ theo qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại trước đó cũng có tranh chấp ranh đất với nhau nhưng sự việc đã vài tháng trước, tại thời điểm gây án hai bên cũng chỉ cự cãi, không phải là mâu thuẫn gì lớn đến mức bị cáo phải gây ra án mạng. Đứng trước nhà của mình, bị cáo cầm cưa nổ máy chờ xông qua để đánh nhau. Điều này phần nào đã cho thấy, bị cáo có sự chuẩn bị về mặt ý thức, có hành vi cố ý sử dụng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn. Những người có mặt tại hiện trường vụ án xác định, bị cáo có ở trước nhà mình chửi qua và hâm dọa đánh bị hại, từ đó bị hại mới đi báo chính quyền. Khi nghe bị cáo cầm cưa máy đi đánh Danh R vợ bị cáo đã ra can ngăn nhưng bị cáo không chịu nghe. Với việc cầm cây cưa máy đang chạy, loại cưa dùng để cắt vật cứng, cắt cây mà bị cáo cắt vào cơ thể người bị hại thì việc bị hại bị cắt sâu đứt

động mạch và tỉnh mạch dẫn đến sốc mất máu cấp tử vong là hậu quả tất yếu mà bị cáo buộc phải biết. Hành vi này đã thể hiện ý thức bị cáo muốn tước đoạt mạng sống bị hại một cách quyết liệt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đại diện bị hại, người bào chữa, HĐXX cần quyết định một mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại được 15.000.000đồng, bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức hình phạt là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[6] Về quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về ý kiến của đại diện bị hại: Yêu cầu bồi thường và xử bị cáo theo pháp luật là đúng qui định, HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền mai táng phí còn lại theo yêu cầu của ông Danh H bằng 15.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của Danh R giữa bị cáo và bà Thị A1 tại phiên tòa. Bà Nguyễn Thị Thu B1 tự nguyện cùng thực hiện nghĩa vụ bồi thường với bị cáo trong vụ án là phù hợp pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy cưa máy và các khúc gỗ là hung khí dùng để đánh nhau trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch bằng 1.250.000đ (15.000.000 x 5%) và án phí thực hiện nghĩa vũ cấp dưỡng bằng 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Danh A** phạm tội "Giết người";

Xử phạt bị cáo **Danh A 12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22 tháng 9 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Danh A** có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng phí còn lại bằng 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* cho đại diện bị hại ông Danh H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Danh A** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của **Danh R** là **Danh T**, sinh năm 2010, cấp dưỡng một lần bằng 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng*) do bà **Thị A1** đại diện nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thu B1** cùng thực hiện nghĩa vụ bồi thường và cấp dưỡng của bị cáo **Danh A** cho ông Danh H và bà **Thị A1** như trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Danh A** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); án phí dân sự có giá ngạch bằng 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng bằng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cưa máy dài 80cm, không rõ hiệu, thân máy màu nâu cam dài 40cm, rộng 22cm, cao 25cm, có 02 (hai) tay cầm, lưỡi bằng dây xích kim loại cứng có nhiều răng cạnh sắc không đều, kích thước răng lớn nhất 0,6cm x 0,4cm và nhỏ nhất 0,4cm x 0,3cm được mắc vào bản lam kim loại cứng dài 39cm, chỗ rộng nhất 7,5cm, dầy 0,4cm;

- 01 (một) đoạn gỗ vuông dài 1m, cạnh vuông có kích thước 4cm x 3cm, trên đoạn gỗ vuông có vết màu nâu đỏ kích thước 4cm x 3cm;

- 01 (một) đoạn gỗ vuông tròn dài 1,23m, cạnh vuông có kích thước 3,5cm x 3,2cm, trên thân gỗ có vết màu nâu đỏ kích thước 15cm x 4cm.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 37/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

5. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền